

Số: 916/SCT-QLXNK

Gia Lai, ngày 17 tháng 12 năm 2015

V/v báo cáo tình hình thực hiện
Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014
của Chính phủ

Kính gửi: Bộ Công Thương.

Thực hiện công văn số 995/VP-KTTH ngày 20/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về triển khai công văn số 10776/BCT-VPBCĐLNKT ngày 19/10/2015 của Bộ Công Thương, về việc đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Sở Công Thương báo cáo như sau:

I. Kết quả thực hiện:

Sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết 49/NQ-CP, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ký quyết định số 551/QĐ-UBND ngày 23/9/2014 ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 4 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về một số, chính sách lớn để nền kinh tế phát triển nhanh và bền vững khi Việt Nam là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới. Bên cạnh đó Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã ký quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 03/9/2014 ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 31/NQ-CP ngày 13/5/2014 của Chính phủ về hội nhập quốc tế. Kết quả thực hiện trên một số lĩnh vực như sau:

1. Nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm:

a. Cải cách hành chính:

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính, UBND tỉnh đã chú trọng chỉ đạo, điều hành trong việc đảm bảo công khai, minh bạch các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh; thường xuyên rà soát, hoàn thiện, đơn giản hóa các thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh để đảm bảo sự thuận lợi nhất cho các cá nhân, tổ chức khi thực hiện thủ tục hành chính.

Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) tiếp tục được triển khai toàn diện, hiệu quả; việc tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến kiểm soát TTHC, cải cách TTHC được thực hiện thường xuyên và đa dạng dưới nhiều hình thức khác nhau. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tiếp tục nâng cao chất lượng cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đã đơn giản hóa, công khai, minh bạch thủ tục tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính.

Đến nay, toàn tỉnh có khoảng hơn 130 mạng cục bộ (LAN) kết nối internet; có 262 trang thông tin điện tử của các cơ quan Đảng, đoàn thể,... được đầu tư hệ thống bảo mật. Hơn 6.200 CBCCVC được tạo lập hộp thư điện tử, tỷ lệ CBCCVC sử dụng thư điện tử cho công việc đạt hơn 40%. Hệ thống hội nghị truyền hình qua mạng của

tỉnh được duy trì hoạt động thường xuyên, ổn định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kết nối hội nghị trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp huyện, tiết kiệm thời gian, chi phí hội, họp.

b. Xúc tiến thương mại, xuất nhập khẩu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ngày càng đa dạng, phong phú, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ giai đoạn 2014-2015 hơn 71.000 tỷ đồng. Trong đó năm 2015 ước thực hiện đạt 38.000 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm.

Hệ thống thương mại phát triển khá nhanh về số lượng, quy mô hoạt động ở cả thành thị, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, gắn kết giữa người sản xuất với tiêu thụ hàng hóa. Phong trào vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, “Đưa hàng Việt về nông thôn” được chú trọng triển khai thực hiện, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của người dân và tạo được sự ổn định cho thị trường hàng hóa.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế nhất là các FTA đã, đang và sẽ ký kết...dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú, giúp cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương tận dụng tốt những cơ hội nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Thông tin, hướng dẫn kịp thời đến các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về các chủ trương chính sách của nhà nước liên quan đến hoạt động thương mại, xuất nhập khẩu. Tích cực hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá hình ảnh thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước; chương trình phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2010-2015 bằng nhiều hình thức: hỗ trợ xây dựng website, tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử, tập huấn các phương pháp giao dịch hiện đại, tìm kiếm cơ hội giao thương.

Tuy nhiên, công tác xúc tiến thương mại quốc tế đối với tỉnh hiện nay còn yếu, chưa có những giải pháp thiết thực trong việc mở rộng thị trường ra nước ngoài, đặc biệt là công tác xúc tiến sang một số quốc gia lân cận như Lào, Campuchia còn hạn chế. Việc nghiên cứu khảo sát thị trường nước ngoài còn thụ động, chủ yếu phụ thuộc vào các chương trình kế hoạch của Trung Ương, địa phương chưa có những định hướng rõ nét.

Tổng kim ngạch xuất khẩu 2014-2015 đạt 928 triệu USD. Trong đó, năm 2015, hoạt động xuất khẩu của tỉnh chịu ảnh hưởng của tình hình biến động giá cả thị trường thế giới đối với một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực cà phê, cao su... làm cho kim ngạch xuất khẩu năm 2015 giảm mạnh so với 2014 (cà phê, cao su giảm hơn 60% về lượng và giá trị).

Hiện trên địa bàn tỉnh có hơn 40 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu thường xuyên. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) có kim ngạch xuất khẩu chiếm tỷ trọng cao 50-60% trong tổng kim ngạch xuất khẩu toàn tỉnh. Số lượng các doanh nghiệp xuất khẩu nông sản chiếm trên 40%, hầu hết đều có cơ sở chế biến quy mô công nghiệp đang hoạt động, hệ thống kho chứa cũng đã được đầu tư nâng cấp mở rộng hàng năm. Bước đầu các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đã đầu tư đổi mới công nghệ, chú trọng áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, chế biến, tuy vậy hiện vẫn còn nhiều hạn chế.

Mặt hàng xuất khẩu chủ lực của tỉnh là hàng nông sản với một số mặt hàng cụ thể như: cà phê, cao su, sắn lát, tiêu, chè..., các sản phẩm này đã có mặt trên thị

trường của hơn 40 quốc gia. Đặc biệt một số ngành hàng đã đáp ứng được yêu cầu chất lượng đối với thị trường khó tính, như: Mỹ, EU, Nhật Bản... điển hình là cà phê với kim ngạch xuất khẩu tại các thị trường này trung bình trên 100 triệu USD/năm. Kết quả những năm gần đây, giá trị kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng nông sản chiếm tỷ trọng cao trong tổng kim ngạch xuất khẩu của toàn tỉnh (chiếm 70-80%) và ngày càng có xu hướng tăng cao: năm 2010 là 153 triệu USD, đến năm 2014 đạt 521,19 triệu USD.

c. Xúc tiến đầu tư:

Công tác xúc tiến đầu tư của tỉnh Gia Lai đã có những chuyển biến tích cực, nhiều dự án mới được đầu tư vào tỉnh với quy mô lớn, phù hợp với các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành và kế hoạch sử dụng đất của tỉnh. Các nhà đầu tư mới đã đến với Gia Lai và có tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Năm 2015 UBND tỉnh đã rà soát, sửa đổi, bổ sung và ban hành Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 về việc Quy định về một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Về thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh: Trên địa bàn tỉnh hiện có 04 doanh nghiệp đầu tư nước ngoài (FDI) với 05 dự án hoạt động chủ yếu trên lĩnh vực chế biến xuất khẩu cà phê, thu mua nông sản, khai thác đá với tổng vốn đầu tư 205 tỷ đồng. Đến nay các dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định và đã góp phần tạo việc làm, chuyển giao công nghệ, nâng cao kỹ năng quản trị cho các doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

- Về đầu tư của tỉnh ra nước ngoài:

Đến nay, Bộ Kế hoạch và đầu tư đã cấp 12 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn Gia Lai đầu tư sang Campuchia với tổng vốn đầu tư đăng ký 702 triệu USD, đầu tư trồng 64.940 ha Cao su, 02 nhà máy chế biến mủ cao su, 01 nhà máy chế biến gỗ với công suất 10.000 m³/năm, 01 dự án khai thác và chế biến mỏ sắt. Tổng số vốn đã thực hiện đến nay hơn 373 triệu USD, đạt 53%.

Bộ Kế hoạch và đầu tư đã cấp 11 giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đầu tư sang Lào với tổng vốn đăng ký hơn 571 triệu USD, đến nay đã thực hiện hơn 356 triệu USD, đạt 62%. Chủ yếu đầu tư trong lĩnh vực trồng và chế biến cao su, mía đường, thủy điện, khai thác quặng sắt.

- Về công tác thu hút vốn từ nguồn vốn ODA:

Năm 2015 Tỉnh và tổ chức UNICEF đã ký kết văn bản thỏa thuận quốc tế “ Kế hoạch hoạt động năm 2015-2016 thuộc chương trình hợp tác Việt Nam- Unicep” triển khai dự án Bận hữu trẻ em tỉnh Gia Lai với tổng vốn ODA cam kết là 750.000 USD. Ngoài ra, tỉnh đang đề xuất các Bộ ngành Trung ương đăng ký danh mục dự án ODA sử dụng vốn vay của các nhà tài trợ quốc tế để thực hiện các dự án về y tế, giao thông, phát triển hạ tầng đô thị và nông thôn... với tổng vốn khoảng 4.000 triệu đồng.

d. Xúc tiến du lịch:

Hàng năm, xây dựng kế hoạch liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố có hoạt động du lịch phát triển trong nước cũng như các nước láng giềng để làm cơ sở cho các doanh nghiệp du lịch liên kết, hợp tác phát triển.

Phối hợp chặt chẽ với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch các tỉnh, thành phố cung cấp trao đổi thông tin về các điểm du lịch, chương trình tour và các sản phẩm du

lịch mới để hướng dẫn và giới thiệu cho các doanh nghiệp cùng liên kết, hợp tác xây dựng sản phẩm, kết nối các tuyến, điểm du lịch giữa Gia Lai và các tỉnh khác trong cả nước cũng như một số tỉnh của các nước láng giềng. Hiện nay đang phối hợp với Cơ quan đại diện Văn phòng Bộ tại Đà Nẵng xây dựng chương trình khảo sát Campuchia để tìm kiếm sản phẩm mới và góp phần tạo cơ hội để các doanh nghiệp liên kết phát triển du lịch giữa 2 nước.

Tỉnh đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch, tham gia hội thảo, hội nghị, triển lãm du lịch quốc tế khu vực tam giác phát triển Việt Nam – Lào - Campuchia, hợp tác với các tỉnh bạn để phát triển sản phẩm du lịch, kết nối các tuyến điểm du lịch của tỉnh với các tỉnh lân cận.

Đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị của “Không gian văn hóa cồng chiêng Tây Nguyên” đã triển khai thực hiện một số đề tài khoa học về bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc như Công trình nghiên cứu, sưu tầm sử thi, ca dao, dân ca, câu đố Jrai, Bahnar trên địa bàn tỉnh Gia Lai, điều tra Cồng chiêng Gia Lai, Tín ngưỡng và tôn giáo của cư dân bản địa tỉnh Gia Lai.

e. Phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ:

Thời gian qua, hoạt động Khoa học và Công nghệ có bước chuyển biến khá mạnh mẽ, đạt những thành tựu đáng kể, góp phần tích cực cho quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Một số dự án đã được nghiệm thu và ứng dụng vào sản xuất và đời sống của người dân như: dự án “Xây dựng mô hình cải tạo vườn tạp nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất đất vườn của các hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại xã Ia Kriêng, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai”; Dự án “Xây dựng mô hình sản xuất giống, nuôi trồng, chế biến và tiêu thụ nấm ăn, nấm dược liệu tại tỉnh Gia Lai”...

Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật canh tác nhằm giảm chi phí sản xuất và đáp ứng mục tiêu về phát triển nông nghiệp an toàn, bền vững như: Đầu tư xây dựng quy trình sản xuất Hồ tiêu theo hướng GAP; Nghiên cứu các biện pháp kỹ thuật góp phần làm cho quả cà phê vối chín tập trung. Ngoài ra, còn tuyển chọn và phát triển lúa lai hai dòng có triển vọng để phát triển tại Gia Lai đó là giống lúa lai F1 của tổ hợp lai TH3-3 và TH3-5; lai tạo thành công lợn rừng Thái Lan và lợn bản địa, tạo ra con giống có chất lượng thịt tốt, khả năng thích nghi tốt với điều kiện tự nhiên tại địa phương. Triển khai bảo hộ và tuyên truyền các nhãn hiệu tập thể cho các vùng, đặc sản địa phương của tỉnh như thuốc lá lá Krôngpa, đăng ký nhãn hiệu tập thể Hồ tiêu Chur Sê ra nước ngoài.

Cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật mới của các ngành, lĩnh vực có liên quan đến các sản phẩm hàng hóa trọng điểm của tỉnh như cà phê, tiêu...; phổ biến và hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở về nhãn hiệu hàng hoá theo quy định pháp luật cho các doanh nghiệp và các cán bộ quản lý ở huyện, thị xã; xây dựng trang thông tin điện tử triển khai hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đến các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Hiện đại hóa nông nghiệp và phát triển nông thôn:

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch hành động của tỉnh thực hiện đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững”; Kế hoạch phát triển cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính

phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn.

Triển khai chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo kế hoạch tái cơ cấu lĩnh vực trồng trọt năm 2014 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020; Rà soát, bổ sung Quy hoạch trồng trọt gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Gia Lai đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020;

Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới. Khuyến khích phát triển các loại hình kinh doanh theo hướng kết hợp giữa Nông nghiệp - Công nghiệp - Xuất khẩu hoặc giữa nhà máy chế biến với các hộ nông dân, thông qua các hợp đồng kinh tế về mua bán nguyên liệu, cung cấp dịch vụ, ứng vốn.

Tăng cường công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến lâm, thực hiện các mô hình đa dạng hóa các loại cây trồng, vật nuôi để nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích, hỗ trợ nâng cao trình độ cơ giới trong nông nghiệp, hỗ trợ phát triển công nghệ sau thu hoạch, nâng cao chất lượng các mặt hàng nông sản xuất khẩu, chế biến sâu các sản phẩm như cà phê, cao su, gỗ tinh chế.

Thường xuyên tuyên truyền phổ biến, khuyến khích người dân áp dụng VIETGAP (thực hành sản xuất nông nghiệp tốt) để tạo sản phẩm chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Triển khai các dự án cải tiến nâng cao chất lượng chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả với việc hình thành vùng chăn nuôi bò tập trung tại huyện Đăk Pơ, Kbang, An Khê, Kông Chro; nuôi ong Ý tại huyện Iagrai, Chư Sê, Đức cơ.

Đặc biệt trong năm 2015 Công ty Cổ phần chăn nuôi Gia Lai thuộc tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai đi vào hoạt động, nhập khẩu hơn 54 triệu USD các loại bò thịt, bò giống để nuôi và cung cấp thịt ra thị trường trong và ngoài nước.

3. Công tác quản lý, bảo vệ môi trường:

Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường được tăng cường và đa dạng hoá dưới nhiều hình thức. Đã tổ chức được 43 lớp tập huấn; 04 hội thảo; 01 mô hình Bảo vệ môi trường và chung sức xây dựng nông thôn mới; 01 hội thi tìm hiểu pháp luật về môi trường, ứng phó với Biến đổi khí hậu và 01 đợt tuyên truyền về công tác quản lý môi trường cho các Sở, ban, ngành, đoàn thể; cán bộ quản lý môi trường cấp xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh về các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao nhận thức môi trường, phổ biến thông tin về tài nguyên thiên nhiên, phát triển bền vững; Kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải nguy hại, ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường..., với trên 9.000 lượt người tham gia;

Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường trong việc thẩm định đề án bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, các dự án đầu tư vào khu công nghiệp; xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu; quản lý chất thải nguy hại... Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ sở gây ô nhiễm môi trường đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải, khắc phục ô nhiễm; các dự án được đầu tư xây dựng, hoạt động trên địa bàn tỉnh phải có cam kết bảo vệ môi trường, xử lý triệt để các cơ sở vi phạm theo quy định.

Tuy nhiên, hiện nay trên địa bàn tỉnh còn tồn tại nhiều cơ sở chưa thực hiện tốt công tác thu gom, xử lý chất thải công nghiệp đúng quy định, chưa có hệ thống thu gom nước thải đô thị, nên hầu như nước thải sinh hoạt thải trực tiếp ra môi trường từ đó gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng tới sức khỏe của người dân, ảnh hưởng tới sản xuất cũng như gây mất mỹ quan đô thị. Mặt khác lưu vực sông Sê San là một tiểu lưu vực xuyên biên giới lớn nhất ở hạ lưu khu vực sông Mê Kông (chảy qua 2 nước Việt Nam và Campuchia) hiện nay chưa thành lập Ủy ban lưu vực sông xuyên biên giới quốc tế lưu vực sông Sê San nên gây ảnh hưởng lớn đến quản lý dòng chảy và hồ chứa, quản lý nguồn lợi thủy sản, công tác quản lý môi trường và tính toàn vẹn hệ sinh thái.

4. Công tác bảo đảm an ninh quốc phòng:

Thực hiện kế hoạch của Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai đã triển khai việc lắp đặt hệ thống thông tin trực tuyến giữa Đồn biên phòng Việt Nam và các Đồn biên phòng đối diện của Campuchia để phục vụ công tác nắm bắt, trao đổi tình hình, phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc có liên quan đến hai bên. Bộ đội Biên phòng tỉnh đã phối hợp với Sở Công thương, Điện lực Gia Lai tổ chức kéo điện lưới phục vụ công tác, sinh hoạt của Trạm cửa khẩu quốc tế Oyadav - Campuchia.

Hợp tác quốc tế phòng, chống tội phạm: Công an tỉnh Gia Lai - Việt Nam đã tổ chức ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, đảm bảo an ninh trật tự với Công an tỉnh Ratanakiri và Stung Treng- Vương quốc Campuchia.

Phối hợp quản lý, bảo vệ biên giới: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai đã tích cực chỉ đạo các Đồn biên phòng thường xuyên phối hợp với lực lượng chức năng Campuchia, kịp thời nắm thông tin tội phạm khu vực biên giới 02 nước Việt Nam - Campuchia;

Phối hợp tuyên truyền giáo dục nhân dân hai bên biên giới: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Gia Lai thực hiện Chương trình hợp tác phòng chống tội phạm, phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em trên tuyến biên giới giai đoạn 2011 - 2015 với Hội phụ nữ tỉnh Ratanakiri – Vương quốc Campuchia; Thông qua hội đàm, trao đổi tình hình, kiểm soát xuất, nhập cảnh, khám chữa bệnh, thăm hỏi nhân dịp lễ, tết, quốc khánh, ngày truyền thống... của hai bên các đồn Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai và tiểu đoàn 623 với các đồn Cảnh sát Biên phòng, Công an tỉnh Ratanakiri đã tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hai biên giới được 331 lần/ 3.547 lượt người tham gia.

Xây dựng kế hoạch Hội đàm giữa Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai, nước Cộng hòa XHCNVN với Công an, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ratanakiri, Campuchia; Dự thảo thỏa thuận tuần tra song phương giữa Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Gia Lai, Việt Nam với Công an, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Ratanakiri, Campuchia.

Phối hợp thực hiện nhiệm vụ phân giới, cắm mốc: Tham mưu cho ban chỉ đạo phân giới cắm mốc tỉnh thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phân giới cắm mốc, đã cử 03 đợt/18 lượt cán bộ tham gia hội nghị sơ kết công tác PGCM và các lớp tập huấn kỹ thuật do Bộ Tư lệnh BDBP và Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức; Xây dựng ban

hành kế hoạch công tác tuyên truyền PGCM năm 2013 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Tham gia giúp đỡ nhóm công tác đặc biệt Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam kiểm tra thực địa đoạn biên giới tỉnh Gia Lai, Việt Nam - Ratanakiri, Campuchia.

5. Công tác đào tạo nghề:

Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và mở cửa thị trường lao động tạo thách thức lớn cho tỉnh Gia Lai vì nguồn lao động nhiều, nhưng chất lượng thấp, lao động nông thôn là chủ yếu và chưa được đào tạo nghề. Vì vậy, việc đào tạo nghề để góp phần thay đổi cơ cấu lao động từ một nước nông nghiệp chuyển sang một nước công nghiệp phát triển trong thời gian tới là một thách thức lớn. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực là khâu đột phá, là nền tảng phát triển bền vững để phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế.

Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề còn thấp đến năm 2015 mới đạt 29,2%. Giai đoạn 2013-2015 đã đào tạo nghề cho 41.931 người, trong đó: hệ cao đẳng nghề: 521 người; Hệ trung cấp nghề: 1.725 người; hệ sơ cấp nghề và đào tạo nghề thường xuyên là: 39.665 người.

Trong những năm qua thị trường xuất khẩu lao động được mở rộng, chương trình xuất khẩu lao động được thực hiện tương đối tốt, số lao động đi xuất khẩu lao động cao hơn so với giai đoạn trước góp phần xóa đói, giảm nghèo cho người dân địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đạt được vẫn còn một số hạn chế: Trình độ lao động thấp, lao động xuất khẩu chủ yếu tập trung ở những thị trường có thu nhập thấp.

Trong 3 năm 2013-2015, số người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài trên địa bàn tỉnh là 3.949 người. Trong đó: làm việc tại Lào là 2.303 người, Campuchia: 1.380 người, Malaysia: 196 người, Nhật Bản 43 người, Hàn Quốc : 20 người, Đài Loan : 04 người

5. Công tác thông tin tuyên truyền:

Sau khi Quốc hội ban hành Nghị quyết số 71/2006/NQ-QH11 ngày 29/11/2006 về việc phê chuẩn Nghị định thư gia nhập Hiệp định thành lập tổ chức thương mại thế giới (WTO) của nước CHXHCN Việt Nam. Cấp ủy, chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh đã thực hiện giới thiệu, phổ biến sự kiện Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới WTO cho toàn bộ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan đơn vị và toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh, thông qua nhiều hình thức như: Các bản tin trên sóng phát thanh, truyền hình; các tài liệu hội nghị; các ấn phẩm tuyên truyền, tờ rơi; các hội nghị tập huấn phổ biến kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế...

Bên cạnh đó, trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo sát sao việc nghiên cứu các nội dung cam kết gia nhập WTO gắn với nội dung quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý của ngành, đơn vị mình để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có sự nghiên cứu sâu rộng đảm bảo quá trình áp dụng pháp luật thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan chuyên môn phải trên cơ sở hiểu rõ và phù hợp với các nội dung cam kết khi Việt Nam gia nhập WTO.

Đài phát thanh và truyền hình, Báo Gia Lai thường xuyên đăng tải, tuyên truyền những kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế, chính sách pháp luật của nhà

nước; các cam kết của Việt Nam khi gia nhập Tổ chức thương mại thế giới, định kỳ phát sóng 01 số/tháng chuyên mục quảng bá tiềm năng kinh tế của tỉnh, 01 tháng/chuyên mục truyền hình Công Thương. Tích cực tuyên truyền những thành tựu, tiềm năng kinh tế của Gia Lai trong khu vực tam giác phát triển Việt Nam - Lào - Campuchia nhằm thu hút và nâng cao hiệu quả đầu tư của tỉnh trong khu vực. Lồng ghép, tuyên truyền, phổ biến Luật biên giới quốc gia, quy chế biên giới, Hiệp ước hoạch định biên giới quốc gia Việt Nam - Campuchia và chủ trương của hai chính phủ về việc triển khai nhiệm vụ phân giới cắm mốc giữa tỉnh ta với tỉnh Ratanakiri-Campuchia; thực hiện các bài viết tuyên truyền chuyên đề Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN.

Tổ chức các Hội Nghị phổ biến kiến thức về Hội nhập kinh tế quốc tế về các nội dung cam kết HNKTQT và lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam, giúp cộng đồng doanh nghiệp tại địa phương tận dụng tốt những cơ hội nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

II. Một số tồn tại hạn chế:

- Nhận thức của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh về hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa thực sự quan tâm đến tác động của hội nhập quốc tế thông qua các FTA đã, đang và sẽ ký kết; dẫn đến chưa đầu tư đúng mức trong việc đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật để nâng cao năng lực cạnh tranh của hàng hóa, chưa chú trọng tiếp cận các thông tin về hội nhập để xây dựng chiến lược kinh doanh lâu dài.

- Việc triển khai thực hiện chương trình hành động của tỉnh, của các ngành về công tác hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao. Sự phối kết hợp giữa các ngành, các cấp trong quá trình thực hiện còn chưa chặt chẽ, đôi lúc còn thiếu thống nhất.

- Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý và công tác chuyên môn liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp tới hội nhập kinh tế quốc tế còn hạn chế, chưa được đào tạo chuyên sâu, chưa được tiếp cận cọ xát với thực tiễn nên trong quá trình triển khai nhiệm vụ còn nặng về hình thức, hiệu quả chưa cao.

- Nhận thức và ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong tỉnh đối với công tác hội nhập kinh tế quốc tế đôi lúc còn mơ hồ, chưa chủ động tiếp cận nguồn thông tin về hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, chưa nhận thức được cơ hội và thách thức do hội nhập quốc tế mang lại.

- Gia Lai là một tỉnh miền núi, xuất phát điểm thấp, hạ tầng giao thông chưa phát triển nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nền kinh tế của tỉnh chủ yếu vẫn phát triển theo chiều rộng, chất lượng tăng trưởng một số ngành còn thấp. Sản xuất nông nghiệp còn ảnh hưởng nhiều bởi thời tiết, chưa áp dụng công nghệ cao vào trong sản xuất nông nghiệp và còn mang tính tự phát; Công nghiệp chế biến chưa phát triển nên giá trị gia tăng thấp, khả năng cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu và tiêu dùng không cao; chưa xây dựng được nhiều thương hiệu hàng hóa có uy tín trên thị trường trong và ngoài nước. Doanh nghiệp của tỉnh nhiều nhưng chủ yếu là vừa và nhỏ, chậm đổi mới công nghệ, tiềm lực khoa học công nghệ vẫn còn thiếu và yếu...nên khả năng thích ứng với hội nhập kinh tế quốc tế còn chậm sẽ là một thách thức lớn cho tỉnh ta khi hội nhập sâu rộng với kinh tế thế giới.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 49/NQ-CP ngày 10/7/2014 của Chính Phủ. Sở Công Thương tỉnh Gia Lai kính báo cáo Bộ Công Thương xem xét, tổng hợp./. *WĐ*

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu VT, QLXNK.

GIÁM ĐỐC



Bùi Khắc Quang